

Bản án số: 11/2020/HSST
Ngày: 06/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP – TỈNH HÒA BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Mạnh và ông Bùi Văn Đoan.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện CP, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện CP tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện CP, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/TLST - HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 theo Quyết Đ1 đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Bùi Chí H1- Sinh ngày 25/2/ 1975. Nơi sinh: Huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Phố B, xã TP, Huyện CP, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Giáo Viên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Đảng phái: Là Đảng viên đảng cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng từ ngày 18/11/2019. Con ông: Bùi Trọng K2, sinh năm 1939(đã chết) và con bà Nguyễn Thị Th1, sinh năm: 1949. Có vợ là: Nguyễn Thị H2, sinh năm 1975 (bị cáo trong vụ án). Có hai con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/11/2019 đến ngày 14/1/2020. Đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” tại Phố B, xã TP, Huyện CP, tỉnh Hòa Bình cho đến nay. (có mặt).

2. Trần Trung H2 - Sinh ngày 14/11/1991. Nơi sinh: Huyện LS, tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: Phố B, xã TP, Huyện CP, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp lao động tự do; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo không; Trình độ học vấn 12/12; Con ông: Trần Duy T3, sinh năm 1964 và con bà: Bùi Thị Hoàng L3, sinh năm 1971; Có vợ là: Trần Thúy H5, sinh năm 1994. Có một con sinh năm 2016. Tiền án tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/11/2019 đến ngày 14/01/2020. Đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” tại Phố B, xã TP, Huyện CP, tỉnh Hòa Bình cho đến nay (có mặt).

3: Bùi Khắc T1 – Sinh ngày 12/5/1959. Nơi sinh: Huyện NQ, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Đội TP, xã TP, Huyện CP, tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp : Lao động

tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc Kinh ; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn 10/10. Con ông: Bùi Khắc H6 sinh năm 1931 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị K3 sinh năm 1933 (đã chết). Có vợ là : Nguyễn Thị L1 sinh 1962. Có hai con, lớn sinh năm 1981, nhỏ sinh năm 1985. Tiền án , tiền sự : Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/11/2019 đến ngày 12/11/2019. Đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” tại Phố B, xã TP, Huyện CP, tỉnh Hòa Bình cho đến nay (*có mặt*).

4. Nguyễn Thị H2 - Sinh ngày 03/5/1975. Nơi sinh: Huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Phố B xã TP, Huyện CP, tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp: Giáo viên; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn Giáo: không. Trình độ học vấn 12/12. Con ông: Nguyễn Văn C3, sinh năm 1948 và con bà: Nguyễn Thị L4, sinh năm 1949. Có chồng là: Bùi chí H1, sinh năm 1975 (bị cáo trong vụ án). Có hai con lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2004. Tiền án , tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” tại Phố B, xã TP, Huyện CP, tỉnh Hòa Bình từ ngày 12/11/2019 cho đến nay (*có mặt*)

5: Phạm Công Đ1 - Sinh ngày 18/11/ 1997. Nơi sinh: Huyện CP, tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: Xóm NT, xã NP, Huyện CP, tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn Giáo Không; Trình độ học vấn 12/12. Con ông: Phạm Văn Q1, sinh năm 1973 và con bà: Phạm Thị L5, sinh năm 1978. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 6/11/2019 đến ngày 12/11/2019, Đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” tại xóm NT, xã NP, Huyện CP, tỉnh Hòa Bình cho đến nay (*có mặt*)

6: Bùi Văn T2 -Sinh ngày 05/12/1970. Nơi sinh: Huyện CP, tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: Xóm NB, xã DP, Huyện CP tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Mường; Tôn giáo không; Trình độ học vấn 7/10. Con ông: Bùi Văn Đức sinh năm 1948 (đã chết) và con bà: Bùi Thị N2 sinh năm 1947. Có vợ là: Bùi Thị D1 sinh năm 1968. Có 02 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1993. Tiền án tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 6/11/2019 đến 09/11/2019. Đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” tại xóm NB, xã DP, Huyện CP tỉnh Hòa bình cho đến nay (*có mặt*).

7. Ngô Xuân K1 – Sinh ngày 24/5/1968. Nơi sinh: Huyện CHIẾU Mỹ, thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Phố B, xã TP, Huyện CP, tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn 9/10. Con ông: Ngô Văn Đ2 (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị L5 (đã chết). Có vợ là: Nguyễn Thị H6, sinh năm 1976. Có 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2002. Tiền án tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/11 đến ngày 12/11/2019. Đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” tại Phố B, xã TP, Huyện CP, tỉnh Hòa Bình cho đến nay. (*có mặt*)

8.Đào Thị L1 – Sinh ngày 03/4/1975. Nơi sinh: Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Đ1. Nơi cư trú: Tổ 14, phường PHƯƠNG Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp: Giáo viên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn 12/12. Đảng phái: Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị

định chỉ sinh hoạt Đảng từ ngày 03/6/2020. Con ông: Đào Minh Th2 sinh 1938 (đã chết) và con bà: Hà Thị T8, sinh năm 1942. Có chồng là: Phùng Thanh H7 sinh năm 1965. Có hai con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 7/11/2019 đến 12/11/2019 Đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” tại tổ 14, phường Phương Lâm, thành phố HB, tỉnh Hòa Bình. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ *L1* quan:

1. Chị Đinh Thị T3, sinh năm: 1958 (*Vắng mặt có lý do*).
Địa chỉ: Xóm B, xã TP, Huyện CP, tỉnh Hòa Bình.
2. Chị Đoàn Minh P1, sinh năm: 1982 (*Vắng mặt có lý do*).
Địa chỉ: Xóm N Th, xã NP, Huyện CP, tỉnh Hòa Bình.
3. Anh Nguyễn Đình C1, sinh năm: 1986 (*Vắng mặt có lý do*).
Địa chỉ: Xóm Tr, xã NP, Huyện CP, tỉnh Hòa Bình.
4. Anh Nguyễn Xuân H3, sinh năm: 1974 (*Vắng mặt có lý do*).
Địa chỉ: Phố B, xã TP, Huyện CP, tỉnh Hòa Bình
5. Anh Đinh Duy L2, sinh năm: 1977 (*Vắng mặt có lý do*).
Địa chỉ: Khu 7, thị trấn CP, Huyện CP, tỉnh Hòa Bình.
6. Chị Lê Thị H4, sinh năm: 1967(*Vắng mặt có lý do*).
Địa chỉ: Khu 2, thị trấn CP, Huyện CP, tỉnh Hòa Bình.
7. Anh Đinh Đức T4, sinh năm: 1991 (*Vắng mặt có lý do*).
Địa chỉ: Xóm Tr 1, xã NP, Huyện CP, tỉnh Hòa Bình.
8. Chị Bùi Thị P2, sinh năm: 1980 (*Vắng mặt có lý do*).
Địa chỉ: Xóm Tr G,xã HP, Huyện CP, tỉnh Hòa Bình.
9. Anh Bùi Văn T5, sinh năm: 1982 (*Vắng mặt có lý do*).
Địa chỉ: xóm Tr G, xã HP, Huyện CP, tỉnh Hòa Bình.
10. Anh Nguyễn Văn B1, sinh năm: 1999 (*Vắng mặt có lý do*).
Địa chỉ: Xóm BB2, xã DP, Huyện CP, tỉnh Hòa Bình.
11. Anh Bùi Văn C2, sinh năm: 1985 (*Vắng mặt có lý do*).
Địa chỉ: Xóm Trang Trên, xã HP, Huyện CP, tỉnh Hòa Bình.
12. Chị Nguyễn Thị T6, sinh năm: 1991(*Vắng mặt có lý do*).
Địa chỉ: Xóm BB1, xã DP, Huyện CP, tỉnh Hòa Bình.
13. Anh Bùi Văn S1, sinh năm: 1969(*Vắng mặt có lý do*).
Địa chỉ: xóm Tr 2, xã NP, Huyện CP, tỉnh Hòa Bình.
14. Chị Bùi Thị N1, sinh năm: 1990(*Vắng mặt có lý do*).
Địa chỉ: Xóm Tr Ngoài, xã NP, Huyện CP, tỉnh Hòa Bình.
15. Chị Bùi Thị T7, sinh năm: 1975 (*Vắng mặt có lý do*).
Địa chỉ: Đội TP, xã TP, Huyện CP, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Chí H1 thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức lô, đề. H1 trực tiếp sử dụng điện thoại di động Sam Sung Galaxy C9 có 02 số thuê bao 0837.204.999 và số 0363.170.753 cài đặt ứng dụng Zalo để nhận số lô, đề của các con bạc dưới hai hình thức, hình thức thứ nhất là nhận số lô, đề trực tiếp của người đánh bạc gọi điện, nhắn tin cho H1; Hình thức thứ hai H1 nhận lại số lô, đề của các con bạc là thư ký ghi lô, đề của người khác.

Ngoài ra, H1 còn trực tiếp thuê Trần Trung H2 và giao cho H2 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A5 có số thuê bao 0986.886.049 cài đặt ứng dụng Zalo để nhận các tin nhắn tổng hợp bảng lô đề do các thư ký gửi đến qua tin nhắn Zalo hoặc tin nhắn SMS, sau đó H2 lưu lại hình ảnh rồi chuyển tiếp sang tài khoản Zalo có 02 số thuê bao 0837.204.999 và số 0363.170.753 do H1 trực tiếp sử dụng.

Việc chơi lô, đề đã được thỏa thuận lấy kết quả giải thưởng xổ số miền Bắc mở thưởng hàng ngày xác Đ1 thắng thua và thống nhất tính tỷ lệ ăn thua như sau:

Đối với đề 2 số (tính 02 số cuối của giải đặc biệt) nếu người đánh trúng thưởng được trả gấp 70 lần số tiền đánh. Ba số cuối trúng thưởng trả 400 lần.

Đối với lô điểm 27 giải (tính 02 số cuối toàn giải thưởng) thì người đánh 1 điểm trả 23.000đ/điểm, nếu trúng thưởng được trả 80.000đ/1 điểm.

Đối với lô xiên (gồm xiên 2, xiên 3, xiên 4) tính 02 số cuối của giải thưởng từ đặc biệt đến giải 7. Xiên 2 nếu đánh hai cặp số trúng thưởng được trả gấp 10 lần, xiên ba đánh 3 cặp số nếu trúng thưởng được trả 40 lần, xiên 4 đánh 4 cặp số, nếu trúng được trả 100 lần.

Về cách thanh toán tiền được thỏa thuận, các số đề H1 trích lại người ghi cho H1 từ 10-20% trên số tiền người bán đã ghi được. Đối với lô điểm 27 giải Bùi Chí H1 nhận mua từ người thư ký ghi là 21.800đ - đến 22.500đ/1 điểm /tổng số tiền ghi được, còn lại thư ký ghi hưởng lợi. Đối với lô xiên 2,3,4 H1 trích lại từ 15- 22 % của tổng số tiền người thư ký đã ghi được. Việc thanh toán giữa H1 và người ghi và người đánh trúng thưởng được thanh toán sau khi có kết quả xổ số miền bắc công bố giải mở thưởng, H1 đưa tiền cho H2, sau đó H2 đưa cho những (thư ký) ghi lô đề trả cho người chơi .

Ngày 05/11/2019 Bùi Chí H1 trực tiếp cùng với Trần Trung H2 đã sử dụng 01 điện thoại di động Sam sung số thuê bao 0986886049 và 01 điện thoại di động Sam sung có hai số thuê bao 083 7204999, 0363170753 có cài đặt Zalo nhận của 22 người chơi và (Thư ký) ghi, đánh lô, đề.

Trong đó Bùi Chí H1 trực tiếp sử dụng điện thoại Sam Sung có số thuê bao 083 7204999, 0363170753 để nhận cuộc gọi, tin nhắn SMS và Zalo với 06 thư ký và 03 người đánh bạc trực tiếp, cụ thể:

- Hành vi đánh bạc giữa Bùi Chí H1 và Trần Trung H2: Trần Trung H2 đã chuyển cho Bùi Chí H1 qua Zalo số lô, đề H2 trực tiếp ghi bán cho khách tương ứng số tiền là 1.140.000 đồng (đề 335.000 đồng, lô điểm 27 giải là 805.000 đồng) đối chiếu kết quả giải thưởng ngày 05/11/2019 H2 trực tiếp ghi ch3 đến cho H1 nhận đã

trúng thưởng lô số 22 = 5 điểm x 80.000đ = 400.000 đồng). Tổng số tiền H2 trực tiếp ghi, đánh lô, đề và tiền H1 trả trúng thưởng là 1.540.000 đồng.

- Hành vi đánh bạc giữa Bùi Chí H1 và Bùi Khắc T1: Bùi Chí H1 nhận tin nhắn SMS số ĐT số thuê 0949126727 của Bùi Khắc T1 các số lô, đề tiền tương ứng là 7.595.000đ (số đề 2 số cuối giải đặc biệt = 806.000đ, đề 3 số cuối đặc biệt = 39.000đ, lô điểm 27 giải = 6.670.000đ. Lô xiên 2 = 50.000đ. Lô xiên 3 = 30.000đ). Đối chiếu kết quả xổ số miền bắc mở thưởng cùng ngày có số lô điểm trúng thưởng số 00 = 125 điểm X 80.000đ/điểm = 10.000.000đ. Tổng tiền Bùi Khắc T1 đánh lô, đề và H1 trả trúng thưởng là 17.595.000đ.

- Hành vi đánh bạc giữa Bùi Chí H1 và Ngô Xuân K1: Bùi Chí H1 nhận tin nhắn zalo của Ngô Xuân K1 số lô, đề tương ứng tiền là 4.200.000 đồng (số đề 2 số cuối của giải đặc biệt = 1.590.000đ, đề 3 số cuối giải đặc biệt = 80.000 đ, lô điểm 27 giải = 2.530.000đ). Đối chiếu giải thưởng mở trong ngày số đề 2 số cuối trúng thưởng số 90 là 20.000đ x 70 lần = 140.000đ, lô điểm số 57 hai lần 5 điểm, 57 x 10 x 80.000 = 800.000 đ, lô 32, 2 lần 10 điểm, 32 x 20 x 80.000/ điểm = 1.600.000 đ. Lô 54 là 50 điểm, 50 x 80.000/ điểm = 4.000.000đ. Tổng bằng Ngô Xuân K1 đánh lô đề với H1 là 4.200.000đ + tiền trúng thưởng H1 trả 7.800.000đ = 12.000.000 đồng.

- Hành vi đánh bạc giữa Bùi Chí H1 và Đoàn Minh P1: Bùi Chí H1 nhận tin nhắn zalo từ Đoàn Minh P1 sinh 1982 trú tại Nam Thành, NP, CP, số lô đề tương ứng số tiền là 637.000 đồng gồm số đề hai số cuối giả đặc biệt là 54.000 đ, đề 3 số cuối giải đặc biệt là 8.000 đồng, lô 27 giải tương ứng 575.000 đ, đối chiếu kết quả giải thưởng mở cùng ngày bằng Đoàn Minh P1 không trúng số nào.

- Hành vi đánh bạc giữa Bùi Chí H1 và Nguyễn Đình C1: Bùi Chí H1 nhận tin nhắn Zalo từ Nguyễn Đình C1 sinh 1986 trú tại Trẹo NP, CP trực tiếp mua lô, đề số tiền 150.000đ, gồm số đề hai số cuối giả đặc biệt là 10 số = 100.000đ, lô xiên 3 cặp số là 50.000đ. Đối chiếu kết quả mở thưởng cùng ngày Nguyễn Đình C1 không trúng thưởng.

- Hành vi đánh bạc giữa Bùi Chí H1 và Nguyễn Xuân H3: Bùi Chí H1 nhận tin nhắn SMS số thuê bao di động 0946666929 từ Nguyễn Xuân H3 sinh năm 1974 trú tại Phố B TP, CP trực tiếp mua số lô đề tương ứng 100.000đ gồm số đề hai số cuối giải đặc biệt 10 số, đối chiếu kết quả mở thưởng cùng ngày, H3 không trúng thưởng.

- Hành vi đánh bạc giữa Bùi Chí H1 và Đinh Duy L2: Bùi Chí H1 nhận tin nhắn SMS từ số thuê bao di động 0923287888 của Đinh Duy L2 sinh năm 1977 trú tại khu 7 TT CP Trực tiếp mua số lô, đề tương ứng số tiền 1.035.000 đ gồm lô điểm 27 giải thưởng, ba số mỗi số 15 điểm. Đối chiếu kết quả mở giải thưởng cùng ngày, L2 không trúng thưởng.

- Hành vi đánh bạc giữa Bùi Chí H1 và Đào Thị L1: Bùi Chí H1 nhận tin nhắn Zalo thông qua tài khoản zalo của Đào Thị L1 mua các số lô, đề tương ứng tiền là 8.890.000 đồng gồm: Số đề hai số cuối của giải đặc biệt là 6.700.000 đ, đề ba số cuối giải đặc biệt là 350.000 đ. Lô điểm 27 giải là 1.840.000 đ. Đối chiếu kết quả giải thưởng mở cùng ngày số đề hai số cuối giải đặc biệt trúng số 90 là 50.000 đ x 70 lần

=3.500.000 đ, lô điểm 27 giải trúng số 03 là 30 điểm X 80.000đ/ điểm= 2.400.000 đồng. Tổng tiền đánh và tiền trúng thưởng của Đào Thị L1 là 14.790.000 đồng.

- Hành vi đánh bạc giữa Bùi Chí H1 và Lê Thị H4: Bùi Chí H1 nhận cuộc gọi từ số thuê bao 038 127 0067 của thư ký Lê Thị H4 sinh 1967 trú tại khu 2 TT CP chuyển các số lô, đề tương ứng tiền là 650.000đ gồm: số đề hai số cuối giải đặc biệt là 480.000 đ, đề ba số cuối giải đặc biệt là 100.000 đ., lô xiên 4 là 70.000 đ. Đối chiếu kết quả mở thưởng cùng ngày chị H4 không có số trúng thưởng.

Bùi Chí H1 nhận các bảng lô, đề của các thư ký và người đánh bạc trực tiếp khác từ Trần Trung H2 trên ứng dụng Zalo được cài đặt trong Điện thoại di động H1 giao cho H2 có số thuê bao 0986.886.049. Ngày 05/11/2019 H2 đã nhận tin nhắn Zalo của 13 người sau đó tổng hợp lại lưu hình ảnh rồi chuyển cho H1, cụ thể như sau:

- Hành vi đánh bạc giữa Bùi Chí H1, Trần Trung H2 và Nguyễn Thị H2: Bùi Chí H1 nhận qua Zalo H2, Trần Trung H2 nhận từ tin nhắn Zalo Nguyễn Thị H2 trực tiếp đánh các số lô, đề tương ứng với số tiền 21.315.000 đồng gồm các số đề hai số cuối giải đặc biệt tương ứng tiền là 4.400.000 đ, Lô điểm 27 giải tương ứng tiền là 16.215.000 đồng. Đối chiếu kết quả giải mở thưởng cùng ngày số lô, H2 trúng thưởng số 00 trúng 20 điểm X 80.000/đ = 1.600.000đ, số 88,98 mỗi số trúng 30 điểm x 80.000/điểm X2 = 4.800.000 đồng. Tổng số tiền đánh và tiền trúng thưởng của Nguyễn Thị H2 là 27.715.000 đồng.

- Hành vi đánh bạc giữa Bùi Chí H1, Trần Trung H2 và Phạm Công Đ1: Bùi Chí H1 nhận qua Zalo H2, H2 trực tiếp nhận tin nhắn Zalo của Người ghi (Thư ký) Phạm Công Đ1 các số lô, đề tương ứng số tiền 5.937.000 đồng, trong đó số đề hai số cuối giải đặc biệt tương ứng 1.792.000 đ, số đề ba số cuối giải đặc biệt là 5000 đ, số lô điểm 27 giải tương ứng 4.140.000 đ. Đối chiếu kết quả giải mở thưởng cùng ngày Phạm Công Đ1 số đề hai số cuối giải đặc biệt số 90 trúng là 10.000 X 70 lần= 700.000 đồng, số lô điểm 27 giải trúng 2 lần số 57 = 140 điểm x 80.000/1điểm= 11.200.000 đồng, số 91 trúng 10 điểm x 80.000/1điểm=800.000 đồng. Số 59 trúng 5 điểm x 80.000/1điểm= 400.000 đồng. Tổng số tiền đánh lô, đề và tiền trúng thưởng của Phạm Công Đ1 là 19.037.000 đồng.

- Hành vi đánh bạc giữa Bùi Chí H1, Trần Trung H2 và Bùi Văn T2: Bùi Chí H1 nhận qua Zalo thông qua H2, H2 đã trực tiếp nhận tin nhắn Zalo của người ghi (thư Ký) Bùi Văn T2 các số lô, đề, tương ứng tiền đánh là 3.375.000 đồng, trong đó các số đề hai số cuối giải đặc biệt là 290.000 đồng, số đề ba số cuối giải đặc biệt là 210.000 đồng, lô điểm 27 giải tương ứng là 2.875.000 đồng. Đối chiếu kết quả giải mở thưởng cùng ngày Bùi Văn T2 có số lô điểm trúng thưởng số 54,88 mỗi số 20 điểm X 80.000/1điểm X 2= 3.200.000 đồng, số 00 trúng 10 điểm X 80.000đ/1điểm= 800.000 đồng. Tổng cộng tiền đánh lô đề và tiền trúng thưởng của Bùi Văn T2 là 7.375.000 đồng.

- Hành vi đánh bạc giữa Bùi Chí H1, Trần Trung H2 và Đinh Đức T4: Đinh Đức T4 sinh 1991 trú tại NP, CP các số lô, đề, tương ứng tiền là 2.180.000 đồng,

trong đó số đề hai số cuối của giải đặc biệt là 1.045.000 đồng, số đề ba số cuối giải đặc biệt là 50.000 đồng, lô xiên 4 là 50.000 đồng, Lô điểm 27 giải là 1.035.000 đồng. Đối chiếu kết quả giải mở thưởng cùng ngày Đinh Đức T4 có các số đề hai số cuối giải đặc biệt số 90 trúng thưởng 10.000 x 70 lần = 700.000 đồng, lô điểm 27 giải trúng thưởng số 00, 04 mỗi số 10 điểm X 80.000/1điểm X 2 = 1.600.000 đồng. Tổng tiền đánh lô đề và tiền trúng thưởng của Đinh Đức T4 là 4.480.000 đồng.

- Hành vi đánh bạc giữa Bùi Chí H1, Trần Trung H2 và Đinh Thị T3: Bùi Chí H1 nhận qua Zalo thông qua H2, H2 trực tiếp nhận tin nhắn Zalo của người ghi (thư ký) của chị Đinh Thị T3 sinh 1958 trú tại xóm Bằng, xã TP các số lô đề tương ứng tiền là 1.644.000 đồng (số đề 402.000 đồng, lô điểm = 1.242.000 đồng) đối chiếu kết quả mở thưởng 5/11 bảng của Chị Đinh Thị T3 số đề trúng số 90 là 2000đ X 70 lần = 140.000đ, lô điểm trúng 3 số, 10, 22, 98, mỗi số 3 điểm = 9 điểm X 80.000/điểm = 720.000đ. Tổng bảng chị T3 tiền đánh và trúng thưởng là 2.504.000đ.

- Hành vi đánh bạc giữa Bùi Chí H1, Trần Trung H2 và Bùi Thị P2: Bùi Chí H1 nhận qua Zalo thông qua H2, H2 trực tiếp nhận tin nhắn zalo của người ghi (thư ký) Bùi Thị P2 sinh 1980 trú tại xã HP, Huyện CP các số lô đề tương ứng 134.000 đồng, trong đó số đề hai số cuối giải đặc biệt là 124.000 đồng, số đề ba số cuối giải đặc biệt là 10.000 đồng. Đối chiếu giải mở thưởng cùng ngày Bùi Thị P2 có số đề hai số cuối giải đặc biệt số 90 trúng 1.000 đồng X 70 lần = 70.000 đồng. Tổng tiền đánh lô đề và tiền trúng thưởng của Bùi Thị P2 là 204.000 đồng.

- Hành vi đánh bạc giữa Bùi Chí H1, Trần Trung H2 và Bùi Văn T5: Bùi Chí H1 nhận qua Zalo thông qua H2, H2 trực tiếp nhận tin nhắn Zalo của Người ghi (thư ký) Bùi Văn T5 sinh 1982 trú tại Tân Phong (HP) CP các số lô đề tương ứng 1.119.000 đồng trong đó số đề hai số cuối giải đặc biệt là 337.000 đồng, số đề ba số cuối giải đặc biệt 207.000 đồng, số lô điểm 27 giải là 575.000 đồng. Đối chiếu giải mở thưởng cùng ngày Bùi Văn T5 có số lô 27 giải trúng số 93, 5 điểm X 80.000/1điểm = 400.000 đồng. Tổng tiền đánh lô, đề và tiền trúng thưởng của Bùi Văn T5 là 1.519.000 đồng.

- Hành vi đánh bạc giữa Bùi Chí H1, Trần Trung H2 và Nguyễn Văn B1: Bùi Chí H1 nhận qua Zalo thông qua H2, H2 trực tiếp nhận tin nhắn Zalo của Người ghi (thư ký) Nguyễn Văn B1 sinh năm 1999 trú tại xóm Bãi Bệ, xã DP, CP các số lô đề tương ứng 1.920.000 đồng trong đó số đề hai số cuối giải đặc biệt là 530.000 đồng, số đề ba số cuối giải đặc biệt 240.000 đồng, số lô điểm 27 giải là 1.150.000 đồng. Đối chiếu giải mở thưởng cùng ngày Nguyễn Văn B1 không có số lô đề trúng thưởng.

- Hành vi đánh bạc giữa Bùi Chí H1, Trần Trung H2 và Bùi Văn C2: Bùi Chí H1 nhận qua Zalo thông qua H2, H2 trực tiếp nhận tin nhắn Zalo của Người ghi (thư ký) Bùi Văn C2 sinh năm 1985 trú tại xóm Trang Trên, xã HP, CP các số lô đề tương ứng 1.080.000 đồng trong đó số đề hai số cuối giải đặc biệt là 540.000 đồng, số đề ba số cuối giải đặc biệt 80.000 đồng, số lô điểm 27 giải là 460.000 đồng. Đối chiếu giải mở thưởng cùng ngày Bùi Văn C2 có số lô điểm 27 giải trúng số 78 là 5

điểm X 80.000/1điểm= 400.000 đồng. Tổng tiền đánh lô đề và tiền trúng thưởng của Bùi Văn C2 là 1.480.000 đồng.

- Hành vi đánh bạc giữa Bùi Chí H1, Trần Trung H2 và Nguyễn Thị T6: Bùi Chí H1 nhận qua Zalo thông qua H2, H2 trực tiếp nhận tin nhắn Zalo của Người ghi (thư ký) Nguyễn Thị T6 sinh 1991 trú tại xóm BB, xã DP, CP các số lô đề tương ứng 230.000 đồng trong đó số lô điểm 27 giải là 230.000 đồng. Đối chiếu giải mở thưởng cùng ngày Nguyễn Thị T6 không có số trúng thưởng.

- Hành vi đánh bạc giữa Bùi Chí H1, Trần Trung H2 và Bùi Văn S1: Bùi Chí H1 nhận qua Zalo thông qua H2, H2 trực tiếp nhận tin nhắn Zalo của Người ghi (thư ký) Bùi Văn S1 sinh năm 1969 trú tại xóm Trẹo Ngoài, xã NP, Huyện CP các số lô, đề tương ứng 1.015.000 đồng trong đó số đề hai số cuối giải đặc biệt là 325.000 đồng, số lô điểm 27 giải là 690.000 đồng. Đối chiếu giải mở thưởng cùng ngày Bùi Văn S1 có số lô điểm 27 giải trúng số 91 là 10 điểm X 80.000đ/1điểm = 800.000 đồng. Tổng tiền đánh lô đề và tiền trúng thưởng của Bùi Văn S1 là 1.815.000 đồng.

- Hành vi đánh bạc giữa Bùi Chí H1, Trần Trung H2 và Bùi Thị N1: Bùi Chí H1 nhận qua Zalo thông qua H2, H2 trực tiếp nhận tin nhắn Zalo của Người ghi (thư ký) Bùi Thị N1 sinh năm 1990 trú tại xóm Trẹo Ngoài, xã NP, Huyện CP các số lô, đề tương ứng 661.000 đồng trong đó số đề hai số cuối giải đặc biệt là 360.000 đồng, ba số cuối giải đặc biệt là 35.000 đồng, số lô điểm 27 giải là 230.000 đồng. Đối chiếu giải mở thưởng cùng ngày Bùi Thị N1 có số đề hai số cuối giải đặc biệt trúng thưởng số 90 là 13 nghìn x 70 lần = 910.000 đồng. Tổng tiền đánh lô, đề và tiền trúng thưởng của Bùi Thị N1 là 1.571.000 đồng.

- Hành vi đánh bạc giữa Bùi Chí H1, Trần Trung H2 và Bùi Thị T7: Bùi Chí H1 nhận qua Zalo thông qua H2, H2 trực tiếp nhận tin nhắn Zalo của Người ghi (thư ký) Bùi Thị T7 sinh năm 1975 trú tại đội TP, xã TP, Huyện CP các số lô, đề tương ứng 460.000 đồng trong đó số đề hai số cuối giải đặc biệt là 230.000 đồng, số lô điểm 27 giải là 230.000 đồng. Đối chiếu giải mở thưởng cùng ngày Bùi Thị T7 có số đề hai số cuối giải đặc biệt trúng thưởng số 90 là 20 nghìn x 70 lần = 1.400.000 đồng. Tổng tiền đánh lô, đề và tiền trúng thưởng của Bùi Thị T7 là 1.860.000 đồng.

Tổng cộng số tiền người đánh và các người (thư ký) ghi lô, đề chuyển trực tiếp cho Bùi Chí H1 và qua H2 chuyển cho H1 là 65.467.000 đồng, số tiền H1 phải trả cho các thư ký để trả cho người trúng thưởng chơi lô đề của ngày 05/11/2019 là 54.740.000 đồng = 120.207.000 đồng. Toàn bộ số tiền đánh bạc các bên chưa thanh toán cho nhau.

Với số lô, đề sau khi nhận được ngày 5/11/2019, H1 tổng hợp giữ lại một số, còn lại chuyển vào bán cho nhau trên trang Zalo nhóm “BQH”, Trong nhóm này có tên nick “Thanh phong” số lô, đề tương ứng 31.999.000 đồng, số trúng thưởng “Thanh Phong” phải trả H1 9.590.000 đồng và zalo “hoa lan xan” H1 khai là của Bùi Việt Bách, cơ qua điều tra đã xác minh chưa đủ cơ sở xác Đ1 là Bùi Việt Bách tham gia, nick tên “Thanh Phong” là ai tham gia.

Trong quá trình điều tra các bị cáo và những người L1 quan thành khẩn khai báo hành vi tham gia chơi lô đề trái phép của mình.

Cơ quan Điều tra đã thu giữ đồ vật, vật chứng và tài liệu L1 quan, như sau:

1. 02 điện thoại DĐ nhãn hiệu Sam Sung GalasyA5 gắn số thuê bao 0986886049 và điện thoại Sam Sung Galasy C9 gắn 2 số thuê bao 083 7204999; 0363170753. 02 sổ ghi chép. 02 cây máy tính(CPU). Tiền Việt nam 101.500.000 đồng (Thu của Bùi Chí H1).

2. 02 điện thoại di động Sam Sung galasy J7 gắn số thuê bao 0869345625; 0978842820 và điện thoại di động gắn số thuê bao 0388597895. (Thu của Trần Trung H2)

3. 01 điện thoại di động Nokia X1 gắn số thuê bao 0949 126 727, tiền Việt Nam 7.577.000 đồng. (Thu của Bùi Khắc T1)

4. 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI gắn số thuê bao 0344898124, tiền Việt Nam 5.937.000 đồng. (Thu của Phạm Công Đ1)

5. 01 điện thoại Nokia 105 gắn số thuê bao 0358175192, tiền Việt Nam 7.375.000 đồng. (Thu của Bùi Văn T2)

6. 01 điện thoại di động Samsung Galasy J2 gắn số thuê bao 0836467130, tiền Việt Nam 4.200.000 đồng (Thu của Ngô Xuân K1).

7. 01 điện thoại di động Iphone 6s số thuê bao 0823525588. (Thu của Đào Thị L1)

8. 01 điện thoại sam sung galasy A5 số thuê bao 0362558516 (thu của Nguyễn Thị H2).

9. 01 điện thoại di động Iphone 5S số thuê bao 036 771 0199, tiền Việt Nam 637.000 đồng (Thu của Đoàn Minh P1).

10. 01 điện thoại di động NOKIA số thuê bao 0815146190, tiền Việt Nam 460.000 đồng (Thu của Bùi Thị T7).

11. 01 điện thoại di động IPHONE 7plus số thuê bao 0948 248 891, tiền Việt Nam 230.000 đồng (Thu của Nguyễn Thị T6).

12. 01 điện thoại di động OPPO số thuê bao 0977063405, tiền Việt Nam 2.200.000 đồng (Thu của Đinh Đức T4).

13. 01 điện thoại di động nhã hiệu Sam Sung galasy J7 số thuê bao 0962 959998, 0985057402, tiền Việt Vam 1.815.000 đồng (Thu của Bùi Văn S1).

14. 01 điện thoại di động sam sung số thuê bao 0965363235,0388818268, tiền Việt Nam 1.480.000 đồng (Thu của Bùi Văn C2).

15. 01 điện thoại hiệu Sam Sung số thuê bao 0374839244, 0853866583, tiền Việt Nam 1.519.000 đồng (Thu của Bùi Văn T5).

16. 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 1280 số thuê bao 03881270067, tiền Việt Nam 650.000 đồng (Thu của Lê Thị H4).

17. 01 điện thoại di động hiệu Sam sung galasy A70 số thuê bao 0946710111, 0336115783, tiền Việt Nam 1.920.000 đồng (Thu của Nguyễn Văn B1).

18. 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37F số thuê bao 0375971980, tiền Việt Nam 204.000 đồng (Thu của Bùi Thị P2).

19. 01 điện thoại di động NOKIA số thuê bao 0384996119, tiền Việt Nam 2.167.000 đồng (Thu của Đinh Thị T3).

20. 01 điện thoại di động OPPO số thuê bao 0399 899 705, tiền Việt Nam 1.571.000 đồng (Thu của Bùi Thị N1).

21. 01 điện thoại di động Sam Sung galasy J2 số thuê bao 0946666929, 0985088629 (Thu của Nguyễn Xuân H3).

22. 01 điện thoại di động Nokia 150 số thuê bao 0923287888 (Thu của Đinh Duy L2).

Bản Cáo trạng số 08/CT-VKSND ngày 27 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Huyện CP, tỉnh Hòa Bình đã truy tố các bị cáo Bùi Chí H1 và đồng phạm về tội “Đánh bạc”. Áp dụng điểm b Khoản 2 điều 321 Bộ luật hình sự đối với Bùi Chí H1 và Trần Trung H2. Áp dụng khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự đối với Bùi Khắc T1, Nguyễn Thị H2, Phạm Công Đ1, Bùi Văn T2, Ngô Xuân K1, Đào Thị L1.

Tại phiên Toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố đối với bị cáo Bùi Chí H1 cùng các đồng phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Bùi Chí H1, Trần Trung H2 phạm tội Đánh bạc. Áp dụng điểm b khoản 2 điều 321 BLHS; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 65 BLHS tuyên phạt bị cáo Bùi Chí H1 và Trần Trung H2 36 tù nhưng cho hưởng án treo, ấn Đ1 thời gian thử thách, giao các bị cáo cho địa phương giáo dục, quản lý. Áp dụng hình phạt bổ sung với hai bị cáo.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H2, Phạm Công Đ1, Đào Thị L1, Ngô Xuân K1, Bùi Khắc T1, Bùi Văn T2 phạm tội Đánh bạc:

- Áp dụng khoản 1 điều 321 BLHS; điểm i, s khoản 1, 2 điều 51, khoản 1 điều 36 BLHS tuyên phạt Nguyễn Thị H2, Phạm Công Đ1, Ngô Xuân K1 từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ (những ngày bị cáo bị tạm giữ được trừ ngày chấp hành án). Phạt bị cáo Bùi Văn Tàu từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Riêng bị cáo Bùi Khắc T1 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s, x khoản 1 điều 51 BLHS, điều 36; khoản 1 điều 321 BLHS; Bị cáo Đào Thị L1 được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s, v khoản 1 điều 51 BLHS, điều 36; khoản 1 điều 321 BLHS. Tuyên phạt bị cáo Bùi Khắc T1, Đào Thị L1 từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Những ngày các bị cáo bị tạm giữ được trừ vào ngày chấp hành bản án.

Áp dụng khoản 3 điều 321 BLHS đề nghị phạt bổ sung bị cáo Trần Trung H2 15.000.000đ đến 20.000.000đ; bị cáo Bùi Chí H1 từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

Áp dụng khoản 3 điều 36 BLHS khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Nguyễn Thị H2, Đào Thị L1, Phạm Công Đ1, Ngô Xuân K1, Bùi Khắc T1, Bùi Văn T2 mỗi bị cáo bị khấu trừ 1.000.000đ/tháng trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ, số tiền này thực hiện hàng tháng thu, nộp ngân sách Huyện CP.

Tang vật: Áp dụng điều 47 BLHS, tịch thu sung công toàn bộ số tiền các bị

cáo, người L1 quan tham gia đánh bạc (một số bị cáo, người L1 quan đã nộp 39.832.000 đồng cơ quan Thi hành án dân sự Huyện CP đang quản lý, số còn lại tiếp tục truy thu, bị cáo Bùi Chí H154.740.000đ; bị cáo Nguyễn Thị H2 21.315.000đ; người L1 quan Nguyễn Đình C1 150.000đ.

Tịch thu toàn bộ 24 điện thoại di động mà cơ quan điều tra đã thu giữ hiện cơ quan Thi hành án CP đang quản lý. Tịch thu xuất hủy toàn bộ số sim điện thoại cơ quan điều tra đã thu giữ trong điện thoại.

Trả lại cho Bùi Chí H102 cây vi tính CPU.

Trả lại cho bị cáo Bùi Văn T2 4.000.000đ; người L1 quan Bùi Thị N1 910.000đ; Bùi Văn S1 800.000đ; Bùi Văn C2 400.000đ; Bùi Thị P2 70.000đ; Đinh Thị T3 520.000đ đã nộp thừa tiền đánh bạc trong quá trình điều tra

Số tiền 101.500.000đ cơ quan điều tra đã tạm giữ của Bùi Chí H1 xét không L1 quan trong việc đánh bạc ngày 05/11/2019 nên không tịch thu sung công, số tiền này thấy cần phải tiếp tục B1 lưu giữ lại để phục vụ cho thi hành án đối với bị cáo Bùi Chí H1, Nguyễn Thị H2 khi án có hiệu lực pháp luật, số còn thừa trả lại cho bị cáo H1.

Sau khi nghe bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân Huyện CP, các bị cáo không có ý kiến tranh luận và bào chữa mà thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản luận tội đã nêu.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo trình bày đã nhận thức được hành vi sai trái của mình, kính xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, tuy nhiên đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng không trở ngại cho việc xét xử, không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như vật chứng thu giữ, dữ liệu tin nhắn trong ứng dụng Zalo và tin nhắn SMS, cuộc gọi đến của 24 điện thoại di động thu giữ của 08 bị cáo và 15 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; Kết quả thu giữ thư tín, điện tín; biên bản xác minh kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc.

Do đó, có đủ căn cứ kết luận, lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày, trong ngày 05/11/2019, trên địa phận Huyện CP, tỉnh Hòa Bình các bị cáo Bùi Chí H1, Trần Trung H2, Bùi Khắc T1, Phạm Công Đ1, Bùi Văn T2, Ngô Xuân K1, Đào Thị L1 đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức sử dụng điện thoại di động nhắn tin mua bán số lô, đề được thua bằng tiền cụ thể như sau:

Bùi Chí H1 trực tiếp và thông qua Trần Trung H2 nhận các số lô, số đề của 21 người, trong đó có 15 người mức tiền đánh bạc dưới 05 triệu đồng đã bị xử lý hành chính và 06 người mức tiền đánh bạc trên 05 triệu đồng xác Đ1 được Bùi Khắc T1 số tiền chơi bạc (lô đề) là 17.595.000 đồng, Nguyễn Thị H2 số tiền là 27.715.000 đồng, Phạm Công Đ1 số tiền là 19.037.000 đồng, Bùi Văn T2 số tiền là 7.375.000 đồng, Ngô Xuân K1 số tiền 12.000.000 đồng, Đào Thị L1 số tiền 14.790.000 đồng.

Tổng số tiền H1 mua bán và tiền trả thưởng lô, đề, được xác Đ1 tiền đánh bạc là 120.207.000 đồng, trong đó H1 nhận trực tiếp tin nhắn từ T1, L1, K1, P1, C1, H3, L2, H4 số tiền 46.948.000 đồng. Số người còn lại thông qua H2 nhận tin nhắn, Zalo, H2 tổng hợp lại sau đó gửi zalo cho H1, số tiền xác Đ1 Trần Trung H2 tham gia chơi đánh bạc (lô đề) cùng H1 là 73.259.000 đồng.

[4]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự an ninh ở địa phương, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Từ việc đánh bạc dẫn đến việc tiêu tán tài sản, kinh tế của nhiều gia đình, cá nhân và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ đánh bạc dưới hình thức chơi số lô, số đề được thua bằng tiền là một hình thức đánh bạc bị Nhà nước cấm, nhưng vì lười lao động, muốn kiếm tiền nhanh chóng nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Đối chiếu với quy Đ1 của pháp luật hình sự, thấy: Hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo Bùi Chí H1, Trần Trung H2, Bùi Khắc T1, Phạm Công Đ1, Bùi Văn T2, Ngô Xuân K1, Đào Thị L1 đã phạm tội “Đánh bạc”. Đối với các bị cáo Bùi Chí H1, Trần Trung H2 phạm tội thuộc trường hợp “*Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên*”, được quy Đ1 tại điểm b khoản 2 Điều 321 BLHS. Đối với các bị cáo Bùi Khắc T1, Phạm Công Đ1, Bùi Văn T2, Ngô Xuân K1, Đào Thị L1 phạm tội thuộc trường hợp được quy Đ1 tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

[5]. Đây là vụ án đồng phạm, các bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện, làm ăn lương T3, lợi dụng vào kết quả xổ số kiết thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày, để cá cược đánh bạc với nhau bằng hình thức “chơi lô, đề” được thua bằng tiền nhằm thu lời bất chính; với tính chất mức độ tham gia và vai trò khác nhau của các bị cáo, do đó khi quyết Đ1 hình phạt cũng cần xem xét cá thể hóa trách nhiệm hình sự để áp dụng hình phạt cho phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo;

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án HĐXX thấy:

Bị cáo Bùi Chí H1 là người nhận các số lô, số đề của Trần Trung H2 và tổng hợp cùng các số lô, đề đã nhận trực tiếp sau đó H1 chuyển một phần vào trang Zalo trong nhóm “BQH”, một phần H1 giữ lại để tự đối chiếu thanh toán thắng thua với những người chơi, nên bị cáo giữ vai trò đầu vụ.

Đối với bị cáo Trần Trung H2 ngoài trực tiếp ghi lô đề cho người chơi, H2 nhận tin nhắn từ các thư ký ghi lô đề gửi đến sau đó tổng hợp lại rồi gửi Zalo cho H1 và được H1 thỏa thuận trả lương tháng nên bị cáo giữ vai trò sau bị cáo H1.

Đối với các bị cáo Bùi Khắc T1, Bùi Văn T2, Phạm Công Đ1, Ngô Xuân K1, Nguyễn Thị H2, là người ghi số lô, số đề cho khách đi đường sau đó tổng hợp lại, sử dụng tài khoản Zalo chuyển các số lô, đề đã bán cho Bùi Chí H1 hoặc Trần Trung H2 để hưởng phần trăm hoa hồng, nên các bị cáo có vai trò ngang nhau sau bị cáo H2. Tuy nhiên, bị cáo Bùi Văn T2 tham gia đánh bạc với số tiền thấp nhất nên bị cáo chỉ phải chịu mức hình phạt thấp hơn so với các bị cáo còn lại.

Đối với bị cáo Đào Thị L1 là người trực tiếp chơi số lô, số đề với H1 nên bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với số tiền mà bị cáo dùng để đánh bạc.

[6]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Bùi Chí H1 có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Trong quá trình công tác nhiều năm liền bị cáo được tặng Danh hiệu Lao động giỏi; đạt giải trong các kỳ thi Giáo viên dạy giỏi; bị cáo có bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ; ông ngoại bên vợ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương, H3 chiến công kháng chiến, H3 hiệu 50 năm tuổi Đảng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy Đ1 tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Trung H2 có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền dùng để đánh bạc. Bị cáo ông ngoại, bà ngoại, bác ruột là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy Đ1 tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị H2 có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là khai

báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình công tác bị cáo được tặng Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở của Sở Giáo dục đào tạo tỉnh Hòa Bình; bị cáo có bố, mẹ đẻ; bố, mẹ chồng; ông ngoại là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương, H3 chương kháng chiến, H3 hiệu 50 năm tuổi Đảng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy Đ1 tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Bùi Khắc T1, Phạm Công Đ1, Bùi Văn T2 có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra các bị cáo đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền dùng đánh bạc. Do vậy các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy Đ1 tại các điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Riêng bị cáo Bùi Khắc T1 là người có công với cách mạng (tH2 bình hạng $\frac{3}{4}$) nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy Đ1 tại điểm x điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Bùi Văn T2 có bố vợ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo Phạm Công Đ1 có ông ngoại được Nhà nước tặng thưởng H3 chương kháng chiến hạng Nhì; bị cáo Ngô Xuân K1 ra đầu thú do vậy bị cáo Bùi Văn T2, Phạm Công Đ1, Ngô Xuân K1 được áp dụng thêm khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đào Thị L1 có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền dùng đánh bạc; Quá trình công tác nhiều năm liền bị cáo được tặng Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở của Sở Giáo dục đào tạo tỉnh Hòa Bình và Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục của Bộ giáo dục và đào tạo, bị cáo ra đầu thú. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy Đ1 tại các điểm i,s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[7] Về hình phạt: Căn nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo; Hội đồng xét xử, xét thấy:

- Đối với các bị cáo Bùi Chí H1, Trần Trung H2 tuy phạm tội nghiêm trọng, nhưng bản thân các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy Đ1 tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, HĐXX xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tù có điều kiện đối với các bị cáo là đảm B1 tác dụng răn đe và giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Do đó áp dụng Điều 65 BLHS giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục và ấn Đ1 thời gian thử thách đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp;

- Bị cáo Nguyễn Thị H2 phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy Đ1 tại khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS nên chỉ cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục là tương xứng và đảm B1 tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Bị cáo bị khấu trừ một phần thu nhập là 5% để sung quỹ nhà nước.

- Bị cáo Bùi Khắc T1, Phạm Công Đ1, Bùi Văn T2, Ngô Xuân K1, Đào Thị L1

phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy Đ1 tại khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS nên Hội đồng xét xử thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo Bùi Chí H1, Trần Trung H2 thực hiện hành vi đánh bạc để thu lời bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền để sung quỹ nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Thị H2 do bị cáo đã bị khấu trừ một phần thu nhập để sung công quỹ Nhà nước nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H2. Bị cáo Bùi Khắc T1, Phạm Công Đ1, Bùi Văn T2, Ngô Xuân K1, Đào Thị L1 do đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[8]. Các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46,47 Bộ luật hình sự:

- Đối với số tiền 101.500.000đ thu giữ của vợ chồng bị cáo H1 và H2 trong quá trình khám xét chỗ ở của các bị cáo. Cơ quan điều tra xác Đ1 đây là số tiền các bị cáo không dùng để đánh bạc, tuy nhiên trong vụ án bị cáo H1 tham gia đánh bạc với số tiền là 54.740.000đ, bị cáo H2 tham gia đánh bạc với số tiền là 21.315.000đ nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần tạm giữ số tiền 101.500.000đ thu giữ của vợ chồng bị cáo H1 và H2 trong quá trình điều tra để đảm B1 Thi hành án.

- Đối với số tiền 1.140.000đ Trần Trung H2 đã tự nguyện giao nộp trong quá trình chuẩn bị xét xử xác Đ1 là số tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 7.577.000đ Bùi Khắc T1 đã tự nguyện giao nộp trong quá trình điều tra xác Đ1 là số tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 5.937.000đ Phạm Công Đ1 đã tự nguyện giao nộp trong quá trình điều tra xác Đ1 là số tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 7.375.000đ Bùi Văn T2 đã tự nguyện giao nộp trong quá trình điều tra xác Đ1 trong đó có 3.375.000đ là số tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước. Số tiền còn lại 4.000.000đ tạm giữ để đảm B1 thi hành án.

- Đối với số tiền 4.200.000đ Ngô Xuân K1 đã tự nguyện giao nộp trong quá trình điều tra xác Đ1 là số tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 8.890.000đ Đào Thị L1 đã tự nguyện giao nộp trong quá trình chuẩn bị xét xử xác Đ1 là số tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 2.167.000đ Đinh Thị T3 đã tự nguyện giao nộp trong quá trình điều tra xác Đ1 trong đó có 1.644.000 là số tiền T3 sử dụng để đánh bạc, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước. Số tiền còn lại 523.000đ cần trả lại cho T3.

- Đối với số tiền 637.000đ Đoàn Minh P1 đã tự nguyện giao nộp trong quá trình điều tra xác Đ1 là số tiền P1 sử dụng để đánh bạc, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 650.000đ Lê Thị H4 đã tự nguyện giao nộp trong quá trình điều tra xác Đ1 là số tiền H4 sử dụng để đánh bạc, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 2.200.000đ Đinh Đức T4 đã tự nguyện giao nộp trong quá trình điều tra xác Đ1 trong đó có 2.180.000 là số tiền Tiền sử dụng để đánh bạc, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước. Số tiền còn lại 20.000đ cần trả lại cho Tiền.

- Đối với số tiền 204.000đ Bùi Thị P2 đã tự nguyện giao nộp trong quá trình điều tra xác Đ1 trong đó có 134.000 là số tiền P2 sử dụng để đánh bạc, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước. Số tiền còn lại 70.000đ cần trả lại cho P2.

- Đối với số tiền 1.920.000đ Nguyễn Văn B1 đã tự nguyện giao nộp trong quá trình điều tra xác Đ1 là số tiền B1 sử dụng để đánh bạc, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 1.480.000đ Bùi Văn C2 đã tự nguyện giao nộp trong quá trình điều tra xác Đ1 trong đó có 1.080.000 là số tiền Chung sử dụng để đánh bạc, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước. Số tiền còn lại 400.000đ cần trả lại cho Chung.

- Đối với số tiền 230.000đ Nguyễn Thị T6 đã tự nguyện giao nộp trong quá trình điều tra xác Đ1 là số tiền Thoan sử dụng để đánh bạc, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 1.815.000đ Bùi Văn S1 đã tự nguyện giao nộp trong quá trình điều tra xác Đ1 trong đó có 1.015.000 là số tiền Sạnh sử dụng để đánh bạc, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước. Số tiền còn lại 800.000đ cần trả lại cho Sạnh.

- Đối với số tiền 1.571.000đ Bùi Thị N1 đã tự nguyện giao nộp trong quá trình điều tra xác Đ1 trong đó có 661.000 là số tiền Ngọc sử dụng để đánh bạc, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước. Số tiền còn lại 910.000đ cần trả lại cho Ngọc.

- Đối với số tiền 460.000đ Bùi Thị T7 đã tự nguyện giao nộp trong quá trình điều tra xác Đ1 là số tiền Thạch sử dụng để đánh bạc, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 100.000đ Nguyễn Xuân H3 đã tự nguyện giao nộp trong quá trình chuẩn bị xét xử xác Đ1 là số tiền H3 sử dụng để đánh bạc, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 1.035.000đ Đinh Duy L2 đã tự nguyện giao nộp trong quá trình chuẩn bị xét xử xác Đ1 là số tiền L2 sử dụng để đánh bạc, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 1.519.000đ Bùi Văn T5 đã tự nguyện giao nộp trong quá trình điều tra xác Đ1 trong đó có 1.119.000 là số tiền Trang sử dụng để đánh bạc, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước. Số tiền còn lại 400.000đ cần trả lại cho Trang.

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác Đ1 các bị cáo và người L1 quan đã sử dụng số tiền để đánh bạc và thu lời bất chính vì vậy cần phải truy thu số tiền đánh

bạc để nộp ngân sách nhà nước:

+ Số tiền đánh bạc của Bùi Chí H1 được xác Đ1 là 54.740.000đ (là số tiền bị cáo phải trả thưởng cho các con bạc). Do đó, số tiền phải truy thu đối với bị cáo Bùi Chí H1 là 54.740.000đ.

+ Số tiền đánh bạc giữa Nguyễn Thị H2 và Bùi Chí H1 được xác Đ1 là 27.715.000 đồng (tiền gốc là 21.315.00 đồng, trúng thưởng 6.400.000 đồng), số tiền này H2 và H1 chưa thanh toán với nhau. Do đó, số tiền phải truy thu đối với bị cáo H2 là 21.315.000 đồng.

+ Số tiền đánh bạc giữa Nguyễn Đình C1 và Bùi Chí H1 được xác Đ1 là 150.000 đồng và không trúng thưởng, số tiền này C1 và H1 chưa thanh toán với nhau. Do đó, số tiền phải truy thu đối với C1 là 150.000đ.

- Đối với 02 điện thoại DD nhãn hiệu sam sung galasy A5 gắn số thuê bao 0986886049 và điện thoại sam sung galasy C9 gắn 2 số thuê bao 083 7204999; 0363170753. 02 điện thoại di động sam sung galasy J7 gắn số thuê bao 0869345625; 0978842820 và điện thoại di động gắn số thuê bao 0388597895 thu của Trần Trung H2; 01 điện thoại di động nokia X1 gắn số thuê bao 0949 126 727 thu của Bùi Khắc T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI gắn số thuê bao 0344898124 thu Phạm Công Đ1; 01 điện thoại nokia 105 gắn số thuê bao 0358175192 thu Bùi Văn T2; 01 điện thoại di động samsung galasy J2 gắn số thuê bao 0836467130 thu của Ngô Xuân K1; 01 điện thoại di động Iphone 6s số thuê bao 0823525588 thu của Đào Thị L1; 01 điện thoại sam sung galasy A5 số thuê bao 0362558516 thu của Nguyễn Thị H2; 01 điện thoại di động Iphone 5S số thuê bao 036 771 0199 thu của Đoàn Minh P1; 01 điện thoại di động NOKIA số thuê bao 0815146190 thu của Bùi Thị T7; 01 điện thoại di động IPHONE 7plus số thuê bao 0948 248 891 thu của Nguyễn Thị T6; 01 điện thoại di động OPPO số thuê bao 097706340 thu của Đinh Đức T4; 01 điện thoại di động nhả hiệu sam sung galasy J7 số thuê bao 0962 959998, 0985057402 thu của Bùi Văn S1; 01 điện thoại di động sam sung số thuê bao 0965363235, 0388818268 thu của Bùi Văn C2; 01 điện thoại hiệu sam sung số thuê bao 0374839244, 0853866583 thu của Bùi Văn T5; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 1280 số thuê bao 03881270067 thu của Lê Thị H4; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung galasy A70 số thuê bao 0946710111, 0336115783 thu của Nguyễn Văn B1; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37F số thuê bao 0375971980 thu của Bùi Thị P2; 01 điện thoại di động NOKIA số thuê bao 0384996119 thu của Đinh Thị T3; 01 điện thoại di động OPPO số thuê bao 0399 899 705 thu của Bùi Thị N1; 01 điện thoại di động Sam sung galasy J2 số thuê bao 0946666929, 0985088629 thu của Nguyễn Xuân H3; 01 điện thoại di động nokia 150 số thuê bao 0923287888 thu của Đinh Duy L2 là phương tiện các bị cáo và những người L1 quan dùng để đánh bạc. Do đó, cần tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước.

- Hội đồng xét xử xét thấy toàn bộ thẻ sim gắn theo máy điện thoại đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện CP và 02 sổ ghi chép của bị cáo Bùi Chí H1 do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy (Theo Biên bản giao

nhận vật chứng số 11/BB – GNVC ngày 01/6/2020).

- Đối với 01 cây máy tính (CPU) nhãn hiệu HP và 01 cây máy tính (CPU) mặt trước có dòng chữ GOLDEN FIED thu của Bùi Chí H1 quá trình điều tra xác Đ1 không L1 quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, cần trả lại cho bị cáo H1.

[9] Các vấn đề khác:

Quá trình điều tra bị cáo Bùi Chí H1 khai với số lô, đề sau khi nhận được ngày 5/11/2019, H1 tổng hợp giữ lại một số, còn lại chuyển vào bán cho nhau trên trang Zalo nhóm “BQH”, Trong nhóm này có tên nick “Thanh phong” (chưa rõ nhân thân, lai lịch) số lô, đề tương ứng 31.999.000 đồng, số trúng thưởng “Thanh Phong” phải trả H1 9.590.000 đồng và zalo “hoa lan xan” H1 khai là của Bùi Việt Bách sinh năm 1983, trú tại tổ 14 phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh lấy lời khai, cho đối chất giữa Bùi Chí H1 và Bùi Việt Bách nhưng chưa đủ chứng cứ để xử lý trong vụ án. Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy Đ1 của pháp luật.

Đối với Đinh Thị T3, Đoàn Minh P1, Nguyễn Đình C1, Nguyễn Xuân H3, Đinh Duy L2, Lê Thị H4, Đinh Đức T4, Bùi Thị P2, Bùi Văn T5, Nguyễn Văn B1, Bùi Văn C2, Nguyễn Thị T6, Bùi Văn S1, Bùi Thị N1, Bùi Thị T7, tham gia đánh bạc dưới 5.000.000 đồng chưa có tiền án tiền sự về hành vi, tội đánh bạc, gá bạc, tổ chức đánh bạc. Cơ quan Điều tra Công an Huyện CP không truy cứu về hình sự, xử lý hành chính là đúng theo quy Đ1 của pháp luật.

Các đối tượng, các bị cáo đã khai nhận ngoài ngày 05/11/2019 trở về trước đã có hành vi mua bán ghi số lô đề cho H1, H2, ngoài lời khai không có tài liệu nào xác Đ1 được mức tiền đánh bạc với nhau, không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của những ngày này là có căn cứ.

Đối với những người mua số lô, số đề của các thư ký tham gia đánh bạc với Bùi Chí H1 và Trần Trung H2. Do các thư ký không biết tên, tuổi, địa chỉ những người khách đến mua lô, đề, cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xử lý đối với những người này. Riêng bị cáo Bùi Khắc T1 khai báo trong ngày 05/11/2019, bị cáo T1 trực tiếp bán số lô, đề cho Đinh Hào Quang sinh năm 1984 trú tại xóm Bảm, xã TP, Huyện CP, tỉnh Hòa Bình mua số lô, số đề với tổng số tiền là 5.000.000đ và số tiền trúng thưởng là 8.000.000đ. Căn cứ lời khai của T1, Cơ quan điều tra đã triệu tập, lấy lời khai của Đinh Hào Quang đồng thời tiến hành đối chất giữa T1 và Quang nhưng bản thân Quang không thừa nhận có hành vi đánh bạc với T1 nên chưa có đủ căn cứ để xử lý đối với Quang.

Đối với những người có hành vi đánh bạc với Bùi Chí H1 trước ngày 05/11/2019. Ngoài lời khai của bị cáo, người L1 quan và sổ ghi chép, Cơ quan điều tra không thu thập được các tài liệu chứng cứ khác nên không đủ căn cứ để xử lý.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ1 của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bùi Chí H1, Trần Trung H2, Bùi Khắc T1, Nguyễn Thị H2, Phạm Công Đ1, Bùi Văn T2, Ngô Xuân K1, Đào Thị L1 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; điều 58, điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Chí H1.

- Xử phạt bị cáo Bùi Chí H1 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TP, Huyện CP, tỉnh Hòa Bình giám sát trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo H1 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã TP, Huyện CP, tỉnh Hòa Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; điều 58, điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Trung H2.

- Xử phạt bị cáo Trần Trung H2 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TP, Huyện CP, tỉnh Hòa Bình giám sát trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo H2 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã TP, Huyện CP, tỉnh Hòa Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

(Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 BLHS).

2.3. Áp dụng khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; điều 36, 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị H2.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H2 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã TP nhận được Quyết định thi hành án và Bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TP, Huyện CP, tỉnh Hòa Bình giám sát trong thời gian, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã TP, Huyện CP, tỉnh Hòa Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian chấp hành án, hàng tháng bị cáo H2 còn bị khấu trừ một phần thu nhập là 05% để nộp Ngân sách Nhà nước.

2.4. Áp dụng khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự; điểm i,s,x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; điều 35, 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Khắc T1:

- Xử phạt Bùi Khắc T1 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

2.5. Áp dụng khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự; điểm i,s,v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; điều 35, điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đào Thị L1:

- Xử phạt Đào Thị L1 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

2.6. Áp dụng khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; điều 35, 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngô Xuân K1

- Xử phạt Ngô Xuân K1 24.000.000đ (hai mươi tư triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

2.7. Áp dụng khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự; điểm i,s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Bùi Văn T2 và Phạm Công Đ1

- Xử phạt Phạm Công Đ1 23.000.000đ (hai mươi ba triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt Bùi Văn T2 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

3. Các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ điều 46, 47 của Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước

- Số tiền 1.140.000đ bị cáo Trần Trung H2 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện CP, tỉnh Hòa Bình theo Biên lai thu tiền số số 02843 ngày 23/7/2020

- Số tiền 7.577.000đ bị cáo Bùi Khắc T1 đã tự nguyện giao nộp trong quá trình điều tra (theo Biên bản giao nhận vật chứng số 11/BB – GNVC ngày 01/6/2020)

- Số tiền 5.937.000đ bị cáo Phạm Công Đ1 đã tự nguyện giao nộp trong quá trình điều tra (theo Biên bản giao nhận vật chứng số 11/BB – GNVC ngày 01/6/2020)

- Số tiền 3.375.000đ bị cáo Bùi Văn T2 đã tự nguyện giao nộp trong quá trình điều tra (Số tiền 3.375.000đ trong số tiền 7.375.000đ đã nộp theo Biên bản giao nhận vật chứng số 11/BB – GNVC ngày 01/6/2020)

- Số tiền 4.200.000đ bị cáo Ngô Xuân K1 đã tự nguyện giao nộp trong quá trình điều tra (theo Biên bản giao nhận vật chứng số 11/BB – GNVC ngày 01/6/2020)

- Số tiền 8.890.000đ bị cáo Đào Thị L1 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện CP, tỉnh Hòa Bình theo Biên lai thu tiền số số 02842 ngày 22/7/2020

- Số tiền 1.644.000đ Đinh Thị T3 đã tự nguyện giao nộp trong quá trình điều tra (Số tiền 1.644.000đ trong số tiền 2.167.000đ theo Biên bản giao nhận vật chứng số 11/BB – GNVC ngày 01/6/2020)

- Số tiền 637.000đ Đoàn Minh P1 đã tự nguyện giao nộp trong quá trình điều tra (theo Biên bản giao nhận vật chứng số 11/BB – GNVC ngày 01/6/2020)

- Số tiền 650.000đ Lê Thị H4 đã tự nguyện giao nộp trong quá trình điều tra

(theo Biên bản giao nhận vật chứng số 11/BB – GNVC ngày 01/6/2020)

- Số tiền 2.180.000đ Đinh Đức T4 đã tự nguyện giao nộp trong quá trình điều tra (Số tiền 2.180.000đ trong số tiền 2.200.000đ theo Biên bản giao nhận vật chứng số 11/BB – GNVC ngày 01/6/2020)

- Số tiền 134.000đ Bùi Thị P2 đã tự nguyện giao nộp trong quá trình điều tra (Số tiền 134.000đ trong số tiền 204.000đ theo Biên bản giao nhận vật chứng số 11/BB – GNVC ngày 01/6/2020)

- Số tiền 1.920.000đ Nguyễn Văn B1 đã tự nguyện giao nộp trong quá trình điều tra (theo Biên bản giao nhận vật chứng số 11/BB – GNVC ngày 01/6/2020)

- Số tiền 1.080.000đ Bùi Văn C2 đã tự nguyện giao nộp trong quá trình điều tra (số tiền 1.080.000đ trong số tiền 1.480.000đ theo Biên bản giao nhận vật chứng số 11/BB – GNVC ngày 01/6/2020)

- Số tiền 230.000đ Nguyễn Thị T6 đã tự nguyện giao nộp trong quá trình điều tra (theo Biên bản giao nhận vật chứng số 11/BB – GNVC ngày 01/6/2020)

- Số tiền 1.015.000đ Bùi Văn S1 đã tự nguyện giao nộp trong quá trình điều tra (Số tiền 1.015.000đ trong số tiền 1.815.000đ theo Biên bản giao nhận vật chứng số 11/BB – GNVC ngày 01/6/2020).

- Số tiền 661.000đ Bùi Thị N1 đã tự nguyện giao nộp trong quá trình điều tra (số tiền 661.000đ trong số tiền 1.571.000đ theo Biên bản giao nhận vật chứng số 11/BB – GNVC ngày 01/6/2020).

- Số tiền 460.000đ Bùi Thị T7 đã tự nguyện giao nộp trong quá trình điều tra (theo Biên bản giao nhận vật chứng số 11/BB – GNVC ngày 01/6/2020).

- Số tiền 100.000đ Nguyễn Xuân H3 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện CP, tỉnh Hòa Bình theo Biên lai thu tiền số số 02845 ngày 23/7/2020

- Số tiền 1.035.000đ Đinh Duy L2 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện CP, tỉnh Hòa Bình theo Biên lai thu tiền số số 02844 ngày 23/7/2020

- Số tiền 1.119.000đ Bùi Văn T5 đã tự nguyện giao nộp trong quá trình điều tra (Số tiền 1.119.000đ trong số tiền 1.519.000đ theo Biên bản giao nhận vật chứng số 11/BB – GNVC ngày 01/6/2020).

Tạm giữ số tiền 101.500.000đ thu giữ của vợ chồng bị cáo H1 và H2 trong quá trình điều tra để đảm B1 Thi hành án. Tại Biên bản giao nhận vật chứng số 11/BB – GNVC ngày 01/6/2020.

Tạm giữ số tiền 4.000.000đ của bị cáo Bùi Văn T2 (Số tiền 4.000.000đ còn lại trong số tiền 7.375.000đ đã nộp theo Biên bản giao nhận vật chứng số 11/BB – GNVC ngày 01/6/2020) để đảm B1 thi hành án.

Truy thu số tiền của các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ L1 quan đễ nộp ngân sách Nhà nước như sau:

- Bị cáo Bùi Chí H1 số tiền 54.740.000đ đồng.
- Bị cáo Nguyễn Thị H2 số tiền 21.315.000 đồng.
- Anh Nguyễn Đình C1 số tiền 150.000 đồng.

3.2. Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước:

02 điện thoại DD nhãn hiệu sam sung galasyA5 gắn số thuê bao 0986886049 và điện thoại sam sung galasy C9 gắn 2 số thuê bao 083 7204999; 0363170753. 02 điện thoại di động sam sung galasy J7 gắn số thuê bao 0869345625; 0978842820 và điện thoại di động gắn số thuê bao 0388597895 thu của Trần Trung H2; 01 điện thoại di động nokia X1 gắn số thuê bao 0949 126 727 thu của Bùi Khắc T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI gắn số thuê bao 0344898124 thu Phạm Công Đ1; 01 điện thoại nokia 105 gắn số thuê bao 0358175192 thu Bùi Văn T2; 01 điện thoại di động samsung galasy J2 gắn số thuê bao 0836467130 thu của Ngô Xuân K1; 01 điện thoại di động Iphone 6s số thuê bao 0823525588 thu của Đào Thị L1; 01 điện thoại sam sung galasy A5 số thuê bao 0362558516 thu của Nguyễn Thị H2; 01 điện thoại di động Iphone 5S số thuê bao 036 771 0199 thu của Đoàn Minh P1; 01 điện thoại di động NOKIA số thuê bao 0815146190 thu của Bùi Thị T7; 01 điện thoại di động IPHONE 7plus số thuê bao 0948 248 891 thu của Nguyễn Thị T6; 01 điện thoại di động OPPO số thuê bao 097706340 thu của Đinh Đức T4; 01 điện thoại di động nhã hiệu sam sung galasy J7 số thuê bao 0962 959998, 0985057402 thu của Bùi Văn S1; 01 điện thoại di động sam sung số thuê bao 0965363235, 0388818268 thu của Bùi Văn C2; 01 điện thoại hiệu sam sung số thuê bao 0374839244, 0853866583 thu của Bùi Văn T5; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 1280 số thuê bao 03881270067 thu của Lê Thị H4; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung galasy A70 số thuê bao 0946710111, 0336115783 thu của Nguyễn Văn B1; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37F số thuê bao 0375971980 thu của Bùi Thị P2; 01 điện thoại di động NOKIA số thuê bao 0384996119 thu của Đinh Thị T3; 01 điện thoại di động OPPO số thuê bao 0399 899 705 thu của Bùi Thị N1; 01 điện thoại di động Sam sung galasy J2 số thuê bao 0946666929, 0985088629 thu của Nguyễn Xuân H3; 01 điện thoại di động nokia 150 số thuê bao 0923287888 thu của Đinh Duy L2. Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 11/BB – GNVC ngày 01/6/2020.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ thẻ sim gắn theo máy điện thoại và 02 sổ ghi chép của Bùi Chí H1 đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện CP theo Biên bản giao nhận vật chứng số 11/BB – GNVC ngày 01/6/2020.

3.3. Trả lại cho:

- Bị cáo Bùi Chí H101 cây máy tính (CPU) nhãn hiệu HP và 01 cây máy tính (CPU) mặt trước có dòng chữ GOLDEN FIED.

- Chị Đinh Thị T3 số tiền số tiền 523.000đ (Số tiền 523.000đ trong số tiền 2.167.000đ theo Biên bản giao nhận vật chứng số 11/BB – GNVC ngày 01/6/2020)

- Anh Đinh Đức T4 số tiền 20.000đ (Số tiền 20.000đ trong số tiền 2.200.000đ theo Biên bản giao nhận vật chứng số 11/BB – GNVC ngày 01/6/2020)

- Chị Bùi Thị P2 số tiền 70.000đ (Số tiền 70.000đ trong số tiền 204.000đ theo Biên bản giao nhận vật chứng số 11/BB – GNVC ngày 01/6/2020)

- Anh Bùi Văn C2 số tiền 400.000đ (số tiền 400.000d trong số tiền 1.480.000đ theo Biên bản giao nhận vật chứng số 11/BB – GNVC ngày 01/6/2020)

- Anh Bùi Văn S1 số tiền 800.000đ (Số tiền 800.000đ trong số tiền 1.815.000đ

theo Biên bản giao nhận vật chứng số 11/BB – GNVC ngày 01/6/2020).

- Chị Bùi Thị N1 số tiền 910.000đ (số tiền 910.000đ trong số tiền 1.571.000đ theo Biên bản giao nhận vật chứng số 11/BB – GNVC ngày 01/6/2020).

- Anh Bùi Văn T5 số tiền 400.000đ (Số tiền 400.000đ trong số tiền 1.519.000đ theo Biên bản giao nhận vật chứng số 11/BB – GNVC ngày 01/6/2020)

Trường hợp bản án được thi hành theo quy Đ1 tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ1 tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ1 tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4.Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy Đ1 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Bùi Chí H1, Trần Trung H2, Bùi Khắc T1, Nguyễn Thị H2, Phạm Công Đ1, Bùi Văn T2, Ngô Xuân K1, Đào Thị L1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người vắng mặt tại phiên tòa (người có quyền lợi và nghĩa vụ L1 quan) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Hòa Bình.
- VKSND Huyện CP;
- Phòng 7 - VKSND tỉnh HB
- Công an Huyện CP;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình.
- Đội THAHS và HTTP CA Huyện CP;
- Chi cục THADS Huyện CP;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh .
- UBKT Huyện ủy H. CP;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã TP;
- Lưu Hồ sơ-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Đức Thịnh

3. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người vắng mặt tại phiên tòa (*người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

